TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2019
"Xin ly hôn, nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Bạch Vân

2/ Ông Danh Đảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương*: không tham gia phiên tòa.*

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y – sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th – sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kênh 09, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Th do mai mối hai người được gia đình hai bên tổ chức đám cưới chung sống với nhau năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau, nguyên nhân anh Th luôn khó khăn ích kỷ với chị mọi mặt, lần nào chị về thăm cha mẹ anh Th cũng tỏ thái độ không vui, đến tháng 09/2018 cha chị bệnh nặng chị hỏi về thăm anh Th cũng không cho mà còn kêu chị nếu đi thì đừng quay trở lại. Từ khi cha chị mất đến nay chị và anh Th cũng không còn sống chung với nhau gần 02 năm. Tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn và không thể sống chung được nữa. Nay chị làm đơn xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: có 01 người con chung Nguyễn Thị Bảo Ng sinh ngày 04/5/2017.

Chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo ý kiến bị đơn anh Nguyễn Hoài Th trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2015 anh và chị Y có chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung với nhau không hợp, có những mâu thuẫn xảy ra, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh đồng ý giao con tên Nguyễn Thị Bảo Ng sinh ngày 04/5/2017 cho chị Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoài Th có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét về mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoài Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng chị Y anh Th không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Y anh Th là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

...".

Tại phiên tòa chị Y có yêu cầu ly hôn với anh Th nhưng do quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Th không có giá trị pháp lý nên HĐXX không xem xét. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Luật hôn nhân gia đình để xem xét không công nhận quan hệ giữa chị Y và anh Th là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ng sinh ngày 04/5/2017.

Giữa chị Y và anh Th đều thống nhất là giao con cho chị Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc thoả thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội.

Về cấp dưỡng: anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

[5] Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí Án phí HNGĐ-ST được giải quyết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 9; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1/ Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoài Th là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Bảo Ng sinh ngày 04/5/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y anh Thành là giao con Nguyễn Thị Bảo Ng cho chị Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các đương sự.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2/ Về án phí Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004379 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2019). Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THADS huyện Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Mai